

ĐỀ CHÍNH THỨC

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Dấu hiệu chia hết	Nhận biết được số chia hết cho 2; 3; 5 (C1)								
Số câu	1								1
Số điểm	0,5								0,5
Tỉ lệ %	5%								5%
2. Các phép toán trong tập hợp số hữu tỉ					Vận dụng để tính toán hợp lý, tìm số chưa biết trong một đẳng thức (C3; C4; C5)		Vận dụng linh hoạt để giải bài toán liên quan. (C10)		
Số câu					1	6		1	8
Số điểm					0,5	2,5		0,5	3,5
Tỉ lệ %					5%	25%		5%	35%
3. Ba bài toán cơ bản về phân số			Hiểu QT tìm giá trị PS của một số cho trước (C2)						
Số câu			1						1
Số điểm			0,5						0,5
Tỉ lệ %			5%						5%
4. So sánh hai số			Hiểu cách so sánh 2 số hữu tỉ (C7a)				Vận dụng để so sánh 2 LT (C7b)		
Số câu				1				1	2
Số điểm				0,5				0,5 đ	1
Tỉ lệ %				5%				5%	10%
5. Hai góc đối đỉnh	Biết 2 góc đối đỉnh (C4)				Vận dụng để tính góc (C8)				
Số câu	1					1			2
Số điểm	0,5					1,0			1,5
Tỉ lệ %	5%					10%			15%
6. Tia phân giác của góc			Biết về hình theo đề bài (C9)		Vận dụng được để giải toán hình (C9)				
Số câu						1			1
Số điểm				0,25		2,75			3.0
Tỉ lệ %				2,5%		2,75%			30%
Tổng số câu	2		1	1	1	8		2	15
Tổng số điểm	1,0		0,5	0,75	0,5	6,25		1,0	10,0
Tỉ lệ %	10%		5%	7,5%	5%	62,5%		10%	100%

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Hãy viết vào tờ giấy thi chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Số chia hết cho cả 2; 3 và 5 là:

- A. 200 B. 3210 C. 830 D. 3506

Câu 2: $1\frac{2}{5}$ của 85 bằng:

- A. 119 B. 191 C. 213 D. 301

Câu 3: Cho $|x| = 5$ và $x \leq 0$ thì x bằng:

- A. -5 B. 5 C. $x \in \emptyset$ D. 0

Câu 4: Trong những khẳng định sau khẳng định nào đúng ?

- A. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.
B. Hai góc chung đỉnh và bằng nhau thì đối đỉnh.
C. Hai góc đối đỉnh thì hai góc đó phải là góc nhọn.
D. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau.

II. TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu 5: (1,0 điểm): Tính hợp lý (nếu có thể)

- a) $\frac{-5}{7} + \frac{3}{5}$ b) $(6,12 - 5,38) - (-5,38 + 6,12)$

Câu 6: (1,5 điểm): Tìm x, biết

- a) $\frac{-5}{7} : x = 1\frac{1}{14}$ b) $|x + 4,6| = 7,6$ c) $(x + 5)^3 = -64$

Câu 7: (1,0 điểm): So sánh

- a) $\frac{-7}{-9}$ và $\frac{9}{-7}$ b) 2^{300} và 3^{200}

Câu 8: (1,0 điểm): Cho hai đường thẳng a và b cắt nhau tại O sao cho có một góc bằng 42° . Tính các góc đỉnh O còn lại khác góc bẹt?

Câu 9: (3,0 điểm): Cho hai tia Oy, Oz nằm trên cùng nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox sao cho góc $xOy = 40^\circ$, góc $xOz = 120^\circ$.

- a) Tính góc yOz.
b) Vẽ tia Om là tia phân giác của góc xOy, On là tia phân giác của góc yOz.
Tính góc mOn.
c) Vẽ tia Ot là tia đối của tia Om. Hỏi tia Oz có phải là tia phân giác của góc tOy không. Vì sao?

Câu 10: (0,5 điểm): Tính $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.7} + \frac{1}{7.5} + \frac{1}{5.13} + \frac{1}{13.8} + \frac{1}{8.19} + \frac{1}{19.11} + \frac{1}{11.25}$

----- Hết -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm – Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
Đáp án	B	A	A	D

II. TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu 5: (1,0 điểm): Tính hợp lý

Phần	Đáp án	Điểm
a	$\frac{-5}{7} + \frac{3}{5} = \frac{-25}{35} + \frac{21}{35} = \frac{-4}{35}$	0,5
b	$(6,12 - 5,38) - (-5,38 + 6,12) = 6,12 - 5,38 + 5,38 - 6,12$ $= (6,12 - 6,12) + (-5,38 + 5,38)$ $= 0$	0,5

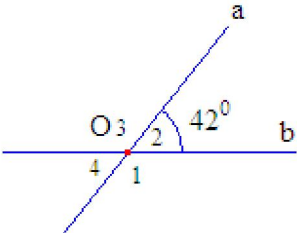
Câu 6: (1,5 điểm): Tìm x, biết

Phần	Đáp án	Điểm
a	$\frac{-5}{7} : x = 1 \frac{1}{14} \Rightarrow \frac{-5}{7} : x = \frac{15}{14} \Rightarrow x = \frac{-5}{7} : \frac{15}{14} \Rightarrow x = \frac{-2}{3}$	0,5
b	$b) x + 4,6 = 7,6 \Rightarrow \begin{cases} x + 4,6 = 7,6 \\ x + 4,6 = -7,6 \end{cases}$	0,25
	$\Rightarrow \begin{cases} x = 7,6 - 4,6 \\ x = -7,6 - 4,6 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 3 \\ x = -12,2 \end{cases}$	0,25
c	c) $(x + 5)^3 = -64 \Leftrightarrow (x + 5)^3 = (-4)^3 \Leftrightarrow x + 5 = -4 \Leftrightarrow x = -9$	0,5

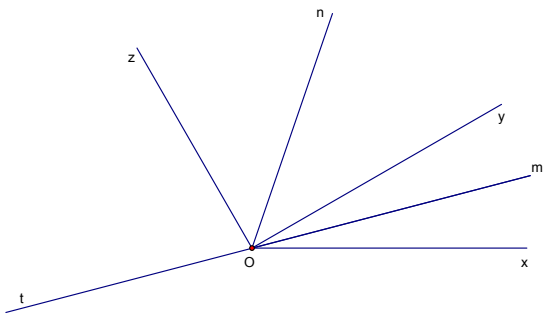
Câu 7: (1,0 điểm): So sánh

Phần	Đáp án	Điểm
a	$\frac{-7}{-9}$ và $\frac{9}{-7}$ Ta có $\frac{-7}{-9} > 0$; $\frac{9}{-7} < 0$ nên $\frac{-7}{-9} > \frac{9}{-7}$	0,5
b	2^{300} và 3^{200} Vì $2^{300} = (2^3)^{100} = 8^{100}$ và $3^{200} = (3^2)^{100} = 9^{100}$ Mà $8^{100} < 9^{100}$ nên $2^{300} < 3^{200}$	0,5

Câu 8: (1,0 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
		0,25
	$\widehat{O}_2 = \widehat{O}_4 = 42^\circ$ (2 góc đối đỉnh)	0,25
	$\widehat{O}_1 + \widehat{O}_2 = 180^\circ$ (2 góc kề bù) $\Rightarrow \widehat{O}_1 = 180^\circ - \widehat{O}_2 = 138^\circ$.	0,25
	$\widehat{O}_1 = \widehat{O}_3 = 138^\circ$ (2 góc đối đỉnh)	0,25

Câu 9: (3,0 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
		0,25
a	Tia Oy nằm giữa Ox và Oz $\Rightarrow \widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$	0,5
	$\Rightarrow \widehat{yOz} = \widehat{xOz} - \widehat{xOy} = 120^\circ - 40^\circ = 80^\circ$.	0,25
b	Tia Om là phân giác của $\widehat{xOy}$ (gt) $\Rightarrow \widehat{yOm} = \widehat{xOy} : 2 = 40^\circ : 2 = 20^\circ$	0,25
	Tia On là phân giác của $\widehat{zOy}$ (gt) $\Rightarrow \widehat{yOn} = \widehat{zOy} : 2 = 80^\circ : 2 = 40^\circ$	0,25
	$\Rightarrow \widehat{mOn} = \widehat{nOy} + \widehat{yOm} = 40^\circ + 20^\circ = 60^\circ$	0,5
c	Oz nằm giữa Ot và Oy và $\widehat{tOz} = \widehat{zOy}$	0,5
	$\Rightarrow$ Oz là phân giác của $\widehat{tOy}$	0,5

Câu 10: (0,5 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	$A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.7} + \frac{1}{7.5} + \frac{1}{5.13} + \frac{1}{13.8} + \frac{1}{8.19} + \frac{1}{19.11} + \frac{1}{11.25}$ $A = \frac{2}{1.4} + \frac{2}{4.7} + \frac{2}{7.10} + \frac{2}{10.13} + \frac{2}{13.16} + \frac{2}{16.19} + \frac{2}{19.22} + \frac{2}{22.25}$ $A = \frac{2}{3} \left(1 - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{7} + \dots + \frac{1}{22} - \frac{1}{25} \right) = \frac{2}{3} \left(1 - \frac{1}{25} \right) = \frac{16}{25}$	0,5

(Mọi cách giải khác đúng cho điểm tương ứng)